TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 21-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Phạm Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Lê Hồng Quang;

1// Đặng Đức Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: 1/ Nguyễn Văn Linh, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân tham gia phiên tòa:

1// Nguyễn Trung Đang, Kiểm sát viên;

4/ Dương Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 2000 tại xã HL, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu đoàn K, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Trung sỹ, KĐT, Phân đội B, Cụm Chiến đấu A, đảo TSĐ, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H và ông (không xác định được bố); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 07/8/2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn H; sinh ngày 28 tháng 6 năm 2000, tại xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Phân đội X, đảo TSĐ, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân (đã chết ngày 01/5/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H: Ông Nguyễn Thanh H, sinh ngày 11/11/1961; nơi cư trú: Thôn TQ, xã PT, huyện TP, tỉnh Bình Định (là bố đẻ của bị hại Nguyễn H); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân. Đại diện có 3// Lương Xuân G; Chính ủy; Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, có mặt;

2. NLC2, có mặt;

3. NLC3, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2020, tại nhà vòm trận địa pháo X đảo TSĐ, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân, NLC1 thực hiện nhiệm vụ trực phòng không từ 11 giờ 00 đến 17 giờ 00. Khi tiếp nhận ca trực NLC1 có nhận bàn giao 01 khẩu súng AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, hộp tiếp đạn không có đạn. Đến khoảng 13 giờ 50 phút, trời có mưa nhỏ, NLC1 đặt súng lên giá để súng đi ra ngoài phủ bạt che mưa cho pháo, cùng lúc này quân nhân H đi đến nhà vòm chơi đã giúp NLC1 cùng phủ bạt cho pháo. Xong việc, NLC1 và H đi vào trong nhà vòm, H ngồi trên ghế nhựa gần giá súng AK lấy súng ra lau và nói với NLC1: "Mày ra ngoài xem còn đồ gì cầm vào không ướt", lúc này, NLC1 thấy H tháo hộp tiếp đạn ra khỏi súng. NLC1 ra ngoài kiểm tra xong, khi vào thấy H vẫn cầm súng đã lắp hộp tiếp đạn. Khoảng 10 phút sau thì có hai quân nhân Nguyễn Văn Đ và NLC3 đi ra nhà vòm chơi, sau đó NLC1, H, Đ, NLC3 cùng ngồi chơi và nói chuyện. Đến khoảng 14 giờ 10 phút, đột nhiên, mọi người nghe thấy H nói: "Đ ơi dám bắn không?". Lúc này, Đ đang ngồi xổm trên nền nhà gần đầu giá súng cách H khoảng 01 mét, H ngồi trên ghế nhựa đặt sát tường hướng Tây cạnh đầu giá súng bên trong, NLC3 ngồi sát tường hướng Đông cách cửa ra vào khoảng hơn 01 mét, NLC1 ngồi gần cửa ra vào sát hướng Tây. Nghe vậy, Đ quay mặt lại, thấy Hạ vẫn ngồi trên ghế nhựa, mặt quay ra giữa nhà hướng về phía cửa, lưng hướng vào tường hướng Tây, hai tay cầm khẩu súng AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, nòng súng hướng, kề vào chính ngực trái của H, báng súng quay về phía Đ, phần báng súng thấp hơn so với phần nòng súng. H vừa nói vừa nhìn Đ cười. Nghĩ H đùa và súng canh gác thì không có đạn nên Đ không nói gì và đưa tay phải lên cầm vào tay cầm của súng, dùng ngón trỏ tay phải siết cò súng, rồi bỏ tay ra. Súng nổ liên thanh hai phát, đạn xuyên hai phát qua ngực trái làm H ngã, nằm ngửa trên nền nhà, đầu quay phía trong, súng nằm trên người, chảy nhiều máu. Lúc này, Đ chạy lại nâng H lên, NLC1 chạy ra ngoài gọi người đến đưa H lên quân y nhưng đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày H tử vong.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 01/5/2020, tại nhà vòm để pháo X bị cáo đang cùng NLC1, NLC3 và H ngồi chơi, nói chuyện, thì đột nhiên H hỏi bị cáo: "Đ ơi dám bắn không?". Bị cáo quay người về phía H, thấy H dùng hai tay cầm khẩu súng tiểu liên AK, nòng súng hướng, kề vào chính ngực trái của H, báng súng quay về phía bị cáo. Thấy H vừa nói vừa cười, tưởng H nói đùa và nghĩ súng để canh gác thì không có đạn nên bị cáo đưa tay phải cầm tay súng, dùng ngón trỏ tay phải bóp cò súng, súng nổ liên thanh hai phát trúng vào ngực làm H ngã ngửa ra nền nhà. Mọi người đã tập trung đưa H đi cấp cứu, nhưng sau đó thì H tử vong.

NLC1 xác nhận tại phiên tòa: Thời gian từ 11 giờ 00 đến 17 giờ 00 phút ngày 01/5/2020, anh thực hiện nhiệm vụ gác trực phòng không trận địa pháo X. Khi nhận bàn giao của ca trực trước anh có nhận 01 khẩu súng AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733 không có đạn theo quy định. Khẩu súng AK được anh đặt trên giá súng để trong nhà vòm. Khoảng 13 giờ 55 phút, trời mưa nên anh ra ngoài phủ bạt cho pháo. Lúc này có H ra chơi cùng phụ giúp anh phủ bạt cho pháo,. Xong việc, anh và H vào trong nhà vòm, vừa vào H cầm ngay khẩu súng rồi ngồi lau súng, có tháo hộp tiếp đạn nhưng không thấy H lắp đạn và H nói với anh "Ra ngoài xem còn gì cầm vào không ướt". Anh đi ra ngoài khoảng 02 đến 03 phút quay vào thì thấy H đã lắp hộp tiếp đạn vào súng. Sau đó, Đ và NLC3 cũng ra nhà vòm ngồi chơi cùng với anh và H. Khoảng 14 giờ 10 phút, đột nhiên anh nghe thấy H nói: "Đ ơi dám bắn không?". Lúc đó anh đang ngồi quay mặt ra cửa, lưng quay vào trong nhà vòm, vừa quay mặt lại nhìn thì nghe tiếng súng nổ.

NLC3 xác nhận tại phiên tòa: Buổi trưa ngày 01/5/2020 sau khi ăn trưa xong, tại phòng nghỉ của đơn vị anh phát hiện H là người đã lấy điện thoại của mình. NLC2 là Phân đội trưởng Phân đội X biết được sự việc, nên đã yêu cầu H viết bản tường trình còn anh đi vào phòng để ngủ trưa. Đến khoảng 13 giờ 50 phút anh thức dậy, sau khi vệ sinh cá nhân xong anh đi ra nhà vòm để pháo 37 chơi với NLC1. Đến nhà vòm, anh gặp H và có hỏi H tại sao lấy điện thoại của anh, H không trả lời. NLC1 nghe và biết chuyện nên khuyên H xin lỗi anh. H đã xin lỗi anh nhưng chưa trả lời lý do lấy điện thoại nên anh nói cho H một ngày để trả lời rồi đi về. Một lúc sau, anh quay trở lại nhà vòm để pháo X ngồi chơi nói chuyện cùng NLC1, Đ và H. Ngồi chơi được một lát thì anh có nghe thấy tiếng H nói: "Đ ơi dám bắn không?". H vừa nói xong thì bất ngờ có tiếng súng nổ trong nhà vòm. Anh quay qua thì thấy H ngã ngửa trên nền nhà, đầu hướng phía trong, chân quay ra cửa nhà vòm, súng nằm trên người, máu chảy nhiều. Anh cùng mọi người đưa H lên quân y đảo cấp cứu, nhưng H chết sau đó.

NLC2 xác nhận tại phiên tòa: Buổi trưa ngày 01/5/2020, anh yêu cầu quân nhân Nguyễn H viết bản tường trình về việc lấy điện thoại của NLC3. Do H viết bản tường trình chưa đạt, mà giờ nghỉ trưa đã trễ nên anh yêu cầu H nghỉ để chiều viết tiếp, rồi anh và H vào phòng nghỉ trưa. Khoảng 14 giờ 05 phút anh thức dậy, thấy trời mưa nhỏ, nhìn về phía giường của NLC3 và H không có ai. Anh sợ có chuyện xảy ra giữa NLC3 với H và tiện đi kiểm tra việc phủ bạt che mưa cho pháo,

nên anh đi ra nhà vòm để pháo X. Khi còn cách nhà vòm khoảng 30 đến 40m, anh nghe tiếng động bất thường phát ra từ nhà vòm, nên liền đi nhanh lại xem. Đến gần nhà vòm, anh thấy NLC1 chạy ra trước cửa nhà vòm đang hô hoán mọi người đưa H đi cấp cứu. Anh chạy vào thì thấy H nằm ngửa trên nền nhà, máu chảy ra nhiều. Sau đó, anh cùng NLC3 và Đ đưa H lên quân y đảo cấp cứu, đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày thì H tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 196/TT-TTPY ngày 07/5/2020 của Trung tâm pháp y , Sở Y tế Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn H: suy tuần hoàn do 02 đường đạn thẳng xuyên thấu từ trước ngực ra sau lưng, gây vỡ tim, thủng phổi. Hoàn toàn phù hợp tác nhân hỏa khí tầm kề.

Bản kết luận giám định số 333/GĐTP/2020 ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận*:* Súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733 là loại vũ khí quân dụng; 02 (hai) vỏ đạn cỡ (7,62 x 39)mm, ký hiệu: 14-12: là do khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733 bắn ra, 01 mẩu kim loại màu đồng thu được tại hiện trường là 01 phần của đầu đạn cỡ 7,62mm đã bị biến dạng. Về tư thế bắn, góc bắn: súng ở tư thế nòng hướng từ Bắc sang Nam, từ Đông sang Tây và từ dưới lên trên. Trục nòng súng tạo với mặt phẳng nền nhà một góc khoảng 20^0.

Ngay sau khi vụ án xảy ra, Chỉ huy đơn vị tiến hành kiểm tra vũ khí trang bị kỹ thuật, đạn dược bộ binh thì phát hiện tủ súng của Phân đội X và Phân đội Z bị mở, kiểm tra phát hiện mất 02 viên đạn trong hộp tiếp đạn của quân nhân Nguyễn H. Thời điểm này NLC2 và quân nhân Lê Văn T là những người được giao quản lý bảo quản tủ súng của đơn vị. Đơn vị cũng đã tổ chức tìm kiếm 02 viên đạn nhưng hiện nay chưa tìm thấy.

Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn Đ tích cực chủ động bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả của vụ án. Dù không được ra khỏi đơn vị nhưng bị cáo Đ đã nhờ đồng chí Trần Minh C là Chính trị viên phó Tiểu đoàn K, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân thay mặt mình thỏa thuận khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn H với số tiền là 20.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H là ông Nguyễn Thanh H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm bất cứ chi phí thiệt hại nào khác, không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Khi cấp cứu cho bị hại Nguyễn H, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân đã chi phí hết 800.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn lại số tiền này cho đơn vị. Ngoài ra, Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân đã thanh toán chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn H số tiền là 42.000.000 đồng. Đây là số tiền do các quân nhân trong đơn vị tự nguyện quyên góp hỗ trợ lo mai táng cho Nguyễn H. Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân đã đại diện những quân nhân này thanh toán chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn H và không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại số tiền trên.

Liên quan đến chi phí phát sinh về phương tiện chở thi thể bị hại H từ đảo TSĐ về đất liền, Bộ Tư lệnh Vùng D Hải quân xác nhận: Tàu E thuộc Bộ Tư lệnh Vùng D Hải quân thực hiện nhiệm vụ trực theo kế hoạch, khi kết thúc nhiệm vụ, tàu về đất liền, đã kết hợp đưa thi thể bị hại H về, Bộ Tư lệnh Vùng D Hải quân không yêu cầu gì về vấn đề này.

Vật chứng của vụ án: 01 súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, 01hộp tiếp đạn không có đạn; 02 vỏ đạn, trên mặt đáy có in chìm số 12 và 14; 01 mẩu kim loại màu đồng được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS2 ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính" theo khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính"; Áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án 21/01/2021. Giao bị cáo cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, cam kết thỏa thuận việc khắc phục hậu quả, bồi thường xong giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại 01 súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, 01 hộp tiếp đạn không có đạn cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 02 vỏ đạn, trên mặt đáy có in chìm số 12 và 14; 01 mẩu kim loại màu đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H: ông Nguyễn Thanh H không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện sửa chữa, khắc phục sai phạm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Buổi trưa ngày 01/5/2020 sau khi ngủ dậy bị cáo Đ ra nhà vòm để pháo X chơi, khi đến nơi bị cáo thấy NLC1 đang ngồi gần cửa nhà vòm, H ngồi trên ghế nhựa khoảng giữa nhà vòm, một lát sau thì NLC3 cũng đến nhà vòm chơi. Bị cáo, NLC1, NLC3 và Hạ ngồi chơi, nói chuyện trong nhà vòm. NLC3 ngồi sát tường hướng Đông cách cửa ra vào khoảng hơn 01 mét, NLC1 ngồi gần cửa ra vào sát hướng Tây, bị cáo ngồi xổm trên nền nhà gần đầu giá súng cách H khoảng 01 mét, H ngồi trên ghế nhựa đặt sát tường hướng Tây cạnh đầu giá súng bên trong. Khi đang ngồi nói chuyện đến khoảng 14 giờ 10 phút đột nhiên H hỏi bị cáo "Đ ơi dám bắn không?". Khi bị cáo quay người về phía H, thấy H dùng hai tay cầm khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, nòng súng hướng kề vào chính ngực trái của H, báng súng quay về phía bị cáo, phần báng súng thấp hơn so với phần nòng súng. Bị cáo thấy H vừa nói vừa cười, tưởng H nói đùa và nghĩ súng để canh gác thì không có đạn nên bị cáo đã đưa tay phải cầm vào tay cầm của súng, ngón trỏ tay phải đưa vào vị trí cò và bóp cò súng nổ liên thanh hai phát làm H ngã nằm ngửa trên nền nhà, đầu quay phía trong, chân hướng ra cửa nhà vòm, súng nằm trên người, chảy nhiều máu. Thấy vậy, bị cáo vội đi đến nâng H lên cùng mọi người đưa H lên quân y cấp cứu, nhưng đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày H đã tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ trong vụ án này đã vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn trong sử dụng vũ khí quân dụng là súng tiểu liên AK trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Quân nhân chỉ được sử dụng súng trong thực hiện nhiệm vụ, không được đùa nghịch súng đặc biệt là khi nòng súng đang hướng về người khác thì không được bóp cò. Đây là quy định bắt buộc đối với tất cả quân nhân khi tiếp xúc súng tiểu liên AK đều phải nắm chắc và tuyệt đối tuân thủ

đúng quy định này. Bị cáo là quân nhân mà đặc biệt lại là quân nhân đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc tại đảo TSĐ, bị cáo bắt buộc phải nắm chắc và tuân thủ các quy định này nhưng bị cáo đã chủ quan nghĩ là súng gác không có đạn nên khi thấy bị hại vừa nói vừa đùa, bị cáo đã đưa tay vào cò súng, bóp cò làm bị hại chết. Theo hướng dẫn tại ý 2 đoạn 3 mục 4 Phần III Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA-BQP ngày 11/8/2003 của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Quốc phòng về hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XXIII "Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân" của Bộ luật Hình sự năm 1999 có nêu: "Người dùng vũ khí quân dụng đùa nghịch…gây hậu quả nghiêm trọng thì ...theo thiệt hại xảy ra mà truy cứu trách nhiệm hình sự về…tội vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính (Điều 99 Bộ luật Hình sự 1999 nay là Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017)". Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính" theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự, an toàn trên đảo, tình hình chấp hành pháp luật, kỷ luật và tư tưởng cán bộ, chiến sĩ đang công tác trên đảo. Bị cáo là quân nhân, đã được huấn luyện, quán triệt về nguyên lý hoạt động, cách thức sử dụng vũ khí quân dụng và nguyên tắc bảo đảm an toàn trong việc sử dụng các loại vũ khí này. Bị cáo biết và phải biết được hành vi đưa tay bóp cò súng của mình là nguy hiểm, có thể đe dọa đến tính mạng của người khác, nhưng do quá tự tin, nghĩ rằng súng để canh gác là súng không có đạn, hậu quả sẽ không xảy ra nên bị cáo đã vô ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, đưa tay bóp cò súng khi nòng súng đang hướng về người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tước đi tính mạng của đồng đội mình. Cái chết của quân nhân Nguyễn H là tổn thất lớn về tinh thần không gì bù đắp được cho gia đình bị hại H. Trong vụ án này, lỗi thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng: Bị cáo chưa bị kết án, xử phạt hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào. Sau khi sự việc xảy ra, mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn nhưng đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bồi hoàn cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân số tiền 800.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định

tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Hội đồng xét xử sẽ lưu ý khi lượng hình cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hiện tại bị cáo đang là quân nhân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo chế định này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho đơn vị của bị cáo để giám sát, giáo dục, cũng đủ để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với NLC1 là người đang thực hiện ca trực tại nhà vòm để pháo X ngày 01/5/2020. NLC1 được giao khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, hộp tiếp đạn không có đạn để thực hiện nhiệm vụ. Trong ca trực đã để xảy ra vụ việc quân nhân Đ và H dùng súng tiểu liên AK này để đùa nghịch. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do trời mưa nên NLC1 đã đặt súng lên giá để súng trong nhà vòm để ra ngoài cất các đồ dùng của đơn vị. Mặc dù NLC1 có thấy Nguyễn H có hành vi cầm, lau súng nhưng súng chưa thoát ly hoàn toàn khỏi sự quản lý của NLC1. Hậu quả vụ án là do hành vi đùa nghịch súng giữa Đ và H. Do vậy, không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLC1 .

Đối với NLC2 và quân nhân Lê Văn T: Xét thấy NLC2 và T là những quân nhân được giao quản lý bảo quản tủ súng của đơn vị, cụ thể là mỗi người được giao 01 chìa khóa tủ súng nhưng khi NLC2 hỏi mượn chìa khóa, T đã cho NLC2 mượn chìa khóa tủ súng do mình quản lý. Hành vi này của NLC2 và T đã không thực hiện đúng quy định về bảo quản vũ khí trang bị để xảy ra việc mất đạn. Hiện nay đơn vị cũng đã truy tìm 02 viên đạn này nhưng chưa tìm thấy. Ngoài ra, đơn vị cũng đã xác định việc mất 02 viên đạn không gây thiệt hại nghiêm trọng gì, không ảnh hưởng gì tới hoạt động sẵn sàng chiến đấu hay các hoạt động khác của đơn vị. Cho đến nay, không có cơ sở xác định được 02 viên đạn bị mất trên chính là 02 viên đạn bắn ra từ khẩu súng tiểu liên AK 1953 Г. Чс 0733 trong vụ án. Do vậy, xét đến thời điểm hiện nay không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với NLC2 và Lê Văn T.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn Đ đã thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn H số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H là ông Nguyễn Thanh H xác nhận đã nhận đủ số tiền trên, việc bồi thường đã thực hiện xong. Ông H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác, không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau. Xét

thấy, đây là sự tự nguyện của các bên, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với khoản tiền 800.000 đồng mà Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân bỏ ra để lo chi phí cấp cứu cho bị hại Nguyễn H, bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn lại số tiền này cho đơn vị. Xét thấy, việc làm này của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 42.000.000 đồng là chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn H mà Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân đã chi trả, trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân xác định đây là số tiền do các quân nhân trong đơn vị tự nguyện quyên góp hỗ trợ, đơn vị không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chi phí về phương tiện đưa thi thể bị hại H từ đảo TSĐ về Cam Ranh, Bộ Tư lệnh Vùng D Hải quân xác nhận: Tàu E thực hiện nhiệm vụ trên quần đảo Trường Sa, khi kết thúc nhiệm vụ đã kết hợp đưa thi thể quân nhân Nguyễn H vào đất liền. Bộ Tư lệnh Vùng D Hải quân không yêu cầu gì về vấn đề này. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của đương sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân đã trả lại cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân: 03 hộp tiếp đạn chứa 73 viên đạn K56; 01 bao đạn vải (bao xe); 01 hộp đựng phụ tùng; 01 ghế đẩu nhựa màu xanh; 03 điện thoại di động (Vivo; Samsung Galaxy I2 Core và Oppo); 01 thẻ nhớ micro SD 8Gb; 01 túi bóng đựng thuốc tây các loại; 01 thanh kim loại màu sáng hình chữ nhật kích thước 4x2cm dài 53cm theo Quyết định Xử lý đồ vật, tài liệu số 82/QĐ-XLĐT ngày 28/10/2020 và Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 30/10/2020 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 Hải quân. Việc trả lại các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, 01 hộp tiếp đạn không có đạn. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, là tài sản của Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, 01 hộp tiếp đạn không có đạn cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân, theo Biên bản giao nhận vũ khí trang bị và đồng bộ phục vụ công tác điều tra ngày 03/5/2020 của Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân.

Đối với 02 vỏ đạn có in chìm số 12, 14 và 01 mẩu kim loại màu đồng. Đây là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị và không sử dụng được. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 vỏ đạn và 01 mẩu kim loại màu đồng theo Biên bản giao nhận vũ khí

trang bị và đồng bộ phục vụ công tác điều tra ngày 03/5/2020 của Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính". Áp dụng khoản 1 Điều 129; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp, trong thời gian thử thách mà bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã thực hiện xong tổng số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn H là ông Nguyễn Thanh H.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi hoàn cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân 01 khẩu súng tiểu liên AK số hiệu 1953 Г. Чс 0733, 01 hộp tiếp đạn không có đạn theo Biên bản giao nhận vũ khí trang bị và đồng bộ phục vụ công tác điều tra ngày 03/5/2020 của Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 vỏ đạn trên mặt đáy có in chìm số 12, 14 và 01 mẩu kim loại màu đồng theo Biên bản giao nhận vũ khí trang bị và đồng bộ phục vụ công tác điều tra ngày 03/5/2020 của Lữ đoàn M, Vùng D Hải quân.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/01/2021) bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2 QCHQ;
- CQĐTHS KV2QCHQ;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Bị cáo;
- Người ĐDHPCBH;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lữ đoàn M, Vùng D HQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1// Phạm Thị Thanh Thủy

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá Lê Hồng Quang **Thiếu tá Phạm Thị Thanh Thủy**

Thiếu tá Đặng Đức Hoàn

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2 QCHQ;
- CQĐTHS KV2QCHQ;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Bị cáo;
- Người ĐDHPCBH;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiếu tá Phạm Thị Thanh Thủy

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thượng tá Lê Hồng Quang **Thiếu tá Phạm Thị Thanh Thủy**

Thiếu tá Đặng Đức Hoàn

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- VKSQS KV2 QCHQ;
- CQĐTHS KV2QCHQ;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Bị cáo;
- Người ĐDHPCBH;
- NCQL,NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiếu tá Phạm Thị Thanh Thủy